

Số: 2560/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Vinh

Địa chỉ liên hệ: số 14 Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238.3840299 - Fax: 0238.383844819

E-mail: vncvinh@vinacontrol.com.vn

Phòng thí nghiệm Vinacontrol Vinh: Số 14, Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Phòng thí nghiệm Vinacontrol Nghi Sơn: Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực:
Hóa học (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong Phụ lục danh mục kèm theo).

2. Số đăng ký: 89/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

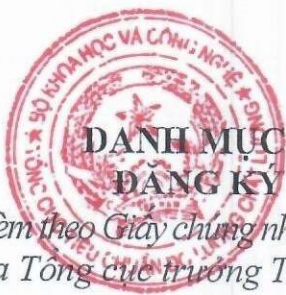
Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Vinh;
- Phó TCT Phụ trách Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

*(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 2560/TĐC-HCHQ ngày 12 tháng 9 năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).*

**Phòng thử nghiệm Vinacontrol Vinh: Số 14 Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An**

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
1.	Đá vôi, Vôi sống, Vôi hydrat, Dolomit, Bột đá canxi cacbonat	Xác định hàm lượng CaO	TCVN 9191:2012
2.		Xác định hàm lượng MgO	TCVN 9191:2012
3.		Xác định độ trắng	TCCS 01-DT:2014
4.		Xác định thành phần cỡ hạt bằng máy laser	TCCS 02-CH:2014
5.		Xác định thành phần cỡ hạt	TCCS 03-CH:2014
6.	Quặng Sắt	Xác định tổng hàm lượng Fe	TCVN 4653-1:2009
7.	Quặng Mangan	Xác định tổng hàm lượng Mn	TCCS 91:2014/VNC
8.	Quặng Ilmenite	Xác định hàm lượng TiO_2	TCVN 8911:2012
9.	Quặng Zircon	Xác định hàm lượng ZrO_2	TCCS 90:2014/VNC
10.	Than, Cốc, Nhiên liệu khoáng rắn	Xác định hàm lượng ẩm toàn phần	TCVN 172:2019
11.		Xác định độ ẩm trong mẫu phân tích chung	TCVN 4919:2007
12.		Xác định hàm lượng tro	TCVN 173:2011
13.		Xác định hàm lượng chất bốc	TCVN 174:2011



ky

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
14.	Than, Cốc, Nhiên liệu khoáng rắn	Xác định giá trị tỏa nhiệt toàn phần bằng phương pháp bom đo nhiệt lượng	TCVN 200:2011
15.		Xác định hàm lượng lưu huỳnh tổng – Phương pháp Eschka	TCVN 175:2015
16.		Xác định hàm lượng Cacbon cố định	TCVN 9813:2013
17.		Xác định cỡ hạt bằng sàng	TCVN 251:2007
18.	Cát, Cốt liệu cho bê tông và vữa	Xác định độ ẩm	TCVN 9187:2012
19.		Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
20.		Xác định hàm lượng SiO_2	TCVN 9183:2012
21.		Xác định hàm lượng Fe_2O_3	TCVN 9184:2012
22.		Xác định hàm lượng Al_2O_3	TCVN 9185:2012
23.		Xác định hàm lượng TiO_2	TCVN 9186:2012
24.	Dăm gỗ	Xác định độ ẩm	SCAN-CM 39:94
25.		Xác định cỡ dăm	SCAN-CM 40:01
26.	Thạch cao và sản phẩm thạch cao	Xác định hàm lượng SO_3	TCVN 8654:2011 ASTM C471M-20a
27.		Xác định hàm lượng nước liên kết	
28.		Xác định hàm lượng nước tự do	ASTM C471M-20a

Phòng thử nghiệm Vinacontrol Nghi Sơn: xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
1.	Than, Cốc, Nhiên liệu khoáng rắn	Xác định hàm lượng ẩm toàn phần	TCVN 172:2019
2.		Xác định độ ẩm trong mẫu phân tích chung	TCVN 4919:2007
3.		Xác định hàm lượng tro	TCVN 173:2011
4.		Xác định hàm lượng chất bốc	TCVN 174:2011
5.		Xác định giá trị tỏa nhiệt toàn phần bằng phương pháp bom đo nhiệt lượng	TCVN 200:2011
6.		Xác định hàm lượng lưu huỳnh tổng – Phương pháp Eschka	TCVN 175:2015
7.		Xác định hàm lượng Cacbon cố định	TCVN 9813:2013
8.		Xác định cỡ hạt bằng sàng	TCVN 251:2007
9.	Dăm gỗ	Xác định độ ẩm	SCAN-CM 39:94
10.		Xác định cỡ dăm	SCAN-CM 40:01
11.	Thạch cao và sản phẩm thạch cao	Xác định hàm lượng SO_3	TCVN 8654:2011
12.		Xác định hàm lượng nước liên kết	ASTM C471M-20a
13.		Xác định hàm lượng nước tự do	ASTM C471M-20a

Ghi chú: Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Vinh phải tuân thủ các quy định của các Bộ quản lý ngành,

ky

lĩnh vực trước khi thực hiện hoạt động thử nghiệm.

- SCAN-CM: Scandinavian Pulp, Paper and Board testing Committee;
- ASTM: American Society for Testing and Materials;
- TCCS xxxx: Phương pháp thử nội bộ phòng thí nghiệm tự xây dựng;

kg

